TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2023/HS-ST
Ngày 18/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Hào
Bà Đinh Thị Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thị Phương Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HS ngày 05/7/2023 đối với bị cáo:

Lò Văn B, sinh năm 1994, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; HKTT: Bản N, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn Q và bà Cà Thị K; Vợ: Lò Thị H (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H từ ngày 22/4/2023, theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Tô Văn D, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 22/4/2023 tại khu vực đường bê tông thuộc địa phận thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh H bắt quả tang Lò Văn B đang mang ma túy đi bán. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Lò Văn B đang mặc 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột (được niêm phong ghi ký hiệu M1); tại túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu Noika màu đen.

Bản kết luận giám định số 232/KL-KTHS(MT) ngày 25/4/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1 có tổng khối lượng 0,974 gam là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra Lò Văn B khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 22/4/2023 tại khu vực đường bê tông thuộc thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lò Văn B gặp người đàn ông tên là D1 (B không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) mua 1.000.000 đồng được 1 cục ma túy bọc nilon màu xanh. Khoảng 15 giờ 05 phút cùng ngày, khi Lò Văn B đang đứng chờ người đến mua ma túy đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra, bắt quả tang.

Đối với người bán ma túy cho Lò Văn B, do B không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này. Nên chưa đủ thông tin để xác minh xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 232/KL-KTHS(MT) của Phòng K1 - Công an tỉnh H bên trong có 0,944 gam heroine; các mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 điện thoại nhãn hiệu Noika màu đen đang quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Cáo trạng số 101/CT-VKS-P1 ngày 04 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lò Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lò Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin miễn án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo B và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn B từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; các mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Noika màu đen; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra - Công an tỉnh H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 22/4/2023, tại khu vực đường bê tông thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lò Văn B đang mang 01 gói nilon chứa ma túy có tổng khối lượng 0,974 gam heroine để bán thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lò Văn B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo thiếu rèn luyện, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân và mục đích trục lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc Thái, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét

xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Xét thấy, mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo có không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Toàn bộ mẫu vật sau giám định; các mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là chất ma túy nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

V*ì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn B phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2023.

[2]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 232/KL-KTHS(MT) của Phòng K1 Công an tỉnh H, bên trong có 0,944 gam heroine; các mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Trả lại bị cáo Lò Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, trong phong bì niêm phong ký hiệu "ĐTB".

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng các vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/07/2023 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H).

[3]**.** Án phí: Bị cáo Lò Văn B phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Trại giam;
- Lưu HSVA, VP, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoan